

Bản án số: 21/2019/HS-PT

Ngày: 27-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Nguyễn Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Du, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLPT-HS, ngày 23-01-2019 đối với bị cáo Lê Thị Thu T cùng đồng phạm; do kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 148/2018/HS-ST ngày 07-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Thu T**; sinh ngày 14-4-1973 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ h, thôn XT, xã XT, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức T, sinh năm 1950; con bà: Nguyễn Thị E, sinh năm 1949; chồng: Đặng Anh V, sinh năm 1972; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 28-3-2018, đến ngày 03-4-2018 được thay đổi biện pháp tạm giữ cho tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thành P**; sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ h, thôn XT, xã XT, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê N (đã chết); con bà: Lý Thị N, sinh năm: 1949; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1981; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 26-10-2011 bị Công an phường 12, thành phố Đà Lạt xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 18-10-2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt ngày 14-5-2018 đến ngày 18-5-2018 thay đổi biện pháp tạm giữ cho tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tấn P**; sinh năm 1968 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ h, thôn XT, xã XT, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Lê Thị Tường V, sinh năm 1968; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 20-3-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Đánh bạc.

+ Ngày 21-9-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 15.000.000 đồng về tội: Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt ngày 25-7-2018, đến ngày 13-8-2018 thay đổi biện pháp tạm giam cho tại ngoại. Vắng mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Văn Hòa L và Đặng Duy C không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02-2018, Lê Thị Thu T là chủ quán cà phê “Thu Thanh” ở tổ h, thôn XT, xã XT, thành phố ĐL chuẩn bị 01 bộ cờ cá ngựa để cho khách đến uống cà phê chơi cờ cá ngựa ăn thua bằng tiền, Thanh thu tiền xâu 10.000 đồng/01 ván đối với người thắng.

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 28-3-2018, Lê Thị Thu T tổ chức cho Đặng Văn Hòa L, Đặng Duy C, Lê Thành P và Nguyễn Tấn P đánh bạc dưới hình thức chơi cờ cá ngựa ăn thua bằng tiền tại quán cà phê của T, cụ thể: Những người tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ cờ cá ngựa gồm 01 bàn cờ có 04 ô chơi, mỗi ô có 04 con cờ cá ngựa và 02 hộp xúc xắc hình vuông có 06 mặt, mỗi mặt có số nút lần lượt từ 01 đến 06. Người chơi lần lượt đổ 02 hộp xúc xắc, khi đổ được số nút là: 01 và 01, 06 và 06, 01 và 06 thì được ra 01 con ngựa và được thêm 01 lượt đổ xúc xắc, số bước đi của ngựa là tổng số nút của 02 hộp xúc xắc người chơi đổ được. Cách tính ăn thua như sau: Khi ngựa của người chơi đi đến ô đã có ngựa của người chơi khác thì gọi là “đá”, người chơi có ngựa bị đá thua

20.000 đồng, khi người chơi có ngựa số 01 hoặc số 04 lên chuồng thì những người chơi còn lại mỗi người thua 100.000 đồng, khi người chơi có ngựa số 02 hoặc số 03 lên chuồng thì những người chơi còn lại mỗi người thua 50.000 đồng, khi người chơi đưa được 04 con ngựa lên chuồng là người thắng và kết thúc 01 ván chơi, Thanh thu tiền xâu của người thắng 10.000 đồng/01 ván.

Khoảng 14 giờ 55 phút cùng ngày 28-3-2018, khi Đặng Văn Hòa L, Đặng Duy C, Lê Thành P và Nguyễn Tấn P đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi cờ cá ngựa tại quán cà phê Thu Thanh ở tổ h, thôn XT, xã XT, thành ĐL như nêu trên thì bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền tang 6.510.000đ, tiền xâu 40.000 đồng và 100.000đ tiền lẻ Thanh cho những người đánh bạc mượn để đổi tiền trong quá trình đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Đặng Duy C, Lê Thành P và Nguyễn Tấn P bỏ chạy thoát. Ngày 14-5-2018, Đặng Duy C và Lê Thành P ra đầu thú tại cơ quan Công an; đến ngày 25-7-2018 Nguyễn Tấn P bị bắt. Tại cơ quan Công an, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ:

- *Thu giữ tại chiếu bạc*: 01 chén sứ màu trắng, 04 hột xúc xắc, 01 bàn cờ cá ngựa, 16 con cờ cá ngựa; 6.510.000 đồng tiền tang vật; 100.000 đồng tiền lẻ Thanh cho những người đánh bạc mượn để đổi tiền trong quá trình đánh bạc; 40.000 đồng tiền xâu.

- *Thu giữ trong người Đặng Văn Hoà L*: 5.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định:

Lê Thị Thu T tổ chức cho Đặng Văn Hòa L, Đặng Duy C, Lê Thành P và Nguyễn Tấn P đánh bạc ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu, T không trực tiếp tham gia đánh bạc, T cho các bị cáo mượn 100.000đ tiền lẻ để các bị cáo đổi tiền trong quá trình đánh bạc, khi bị bắt quả tang Thanh đã thu lợi bất chính được 40.000đ tiền xâu.

Nguyễn Tấn P mang theo 1.800.000đ dùng vào mục đích đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, P thắng 1.310.000đ, P để hết số tiền 3.110.000đ trên chiếu bạc.

Lê Thành P mang theo 1.700.000đ dùng vào mục đích đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, P thắng 100.000đ, P để hết 1.800.000đ trên chiếu bạc.

Đặng Duy C mang theo 1.500.000đ dùng vào mục đích đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, C thua 300.000đ, còn lại 1.200.000đ C để trên chiếu bạc.

Đặng Văn Hòa L mang theo 5.700.000đ, dùng 700.000đ vào mục đích đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, L thua 300.000đ, còn 400.000đ L để trên chiếu bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.650.000 đồng bao gồm: 6.510.000 đồng tiền tang vật thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc và 100.000 đồng tiền lẻ bị cáo T cho các bị cáo còn lại mượn để đổi tiền trong quá trình đánh bạc và 40.000đ tiền tiêu.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 11-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Lê Thị Thu T, Đặng Văn Hòa L, Đặng Duy C, Lê Thành P và Nguyễn Tấn P về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bản án số 148/2018/HS-ST ngày 07-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thu T, Đặng Văn Hòa L, Đặng Duy C, Lê Thành P và Nguyễn Tấn P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thu T; xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; thời gian tạm giữ từ ngày 28-3-2018 đến ngày 03-4-2018 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thành P; xử phạt bị cáo Lê Thành P 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; thời gian tạm giữ từ ngày 14-5-2018 đến ngày 18-5-2018 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn P; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; thời gian tạm giam từ ngày 25-7-2018 đến ngày 13-8-2018 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Hòa L; xử phạt bị cáo Đặng Văn Hòa L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07-11-2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Duy C; xử phạt bị cáo Đặng Duy C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07-11-2018).

Giao các bị cáo Đặng Văn Hòa L và Đặng Duy C cho Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nơi các bị cáo thường trú để

giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08-11-2018 bị cáo Lê Thị Thu T kháng cáo xin chuyển phạt tiền.

Ngày 16-11-2018 bị cáo Lê Thành P kháng cáo xin chuyển phạt tiền; bị cáo Nguyễn Tấn P kháng cáo xin chuyển phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo Thanh được hưởng án treo, giảm cho bị cáo Phương, Phúc mỗi bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 28-3-2018, tại quán cà phê Thu Thanh ở Tổ h, thôn XT, xã XT, thành phố ĐL; bị cáo Lê Thị Thu T tổ chức cho Đặng Văn Hòa L, Đặng Duy C, Lê Thành P và Nguyễn Tấn P đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi cờ cá ngựa thì bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.650.000đ, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thức hiện. Hệ quả của việc đánh bạc có thể dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo Lê Thành P, Nguyễn Tấn P đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục cố ý phạm tội, cấp sơ thẩm xử phạt tù là phù hợp, đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung nên không chấp nhận kháng cáo xin chuyển hình phạt.

Bị cáo Lê Thị Thu T là người chuẩn bị công cụ, tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại quán của mình để thu tiền xâu, tuy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng là đồng phạm tội “Đánh bạc” với các bị cáo khác. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo P, P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành P và Nguyễn Tấn P. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thu T, Lê Thành P và Nguyễn Tấn P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T 30.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo Lê Thành P 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14-5-2018 đến ngày 18-5-2018 vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25-7-2018 đến ngày 13-8-2018 vào thời gian chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Thành P và Nguyễn Tấn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Thị Thu Thanh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Cơ quan điều tra CA TP.Đà Lạt;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Minh Dũng